

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 479/2026/DS-PT
Ngày: 13/5/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Hữu Lương**
Ông Nguyễn Thành Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Thảo – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh L tham gia phiên tòa: Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 176/TLST-DS ngày 09/3/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2026/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 375/2026/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 533/2026/QĐ-PT ngày 21/4/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Phước N, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Số B, ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp: vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan Minh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu V, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 26/02/2026): có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quý Y sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số C, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh L: vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Đức T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số B, đường A, phường T, tỉnh Vĩnh L (văn bản ủy quyền ngày 20/01/2026): có mặt

3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Quý Y là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2025 và trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn Lê Phước N trình bày:

Do quen biết nhau, nên ngày 24/5/2024 anh Lê Phước N cho anh Nguyễn Quý

Y vay 100.000.000 đồng. Hình thức cho vay là anh Nguyễn C vào tài khoản của anh Y theo số tài khoản 2219797979, của Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1). Hai bên thỏa thuận bằng lời nói với nhau là trong 01 tháng không tính lãi, quá một tháng tính lãi 1,5%/tháng. Quá thời hạn 01 tháng anh N yêu cầu anh Y trả tiền vay, anh Y hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Anh Nguyễn khởi K yêu cầu anh Y trả nợ gốc là 100.000.000 đồng; nợ lãi phát sinh từ ngày 24/6/2024 đến ngày 24/8/2025, với mức lãi 0,83%/tháng của số nợ gốc bằng số tiền là 11.620.000 đồng. Đồng thời anh N yêu cầu anh Y tiếp tục chịu lãi của số nợ gốc từ ngày 25/8/2025 đến khi giải quyết vụ kiện.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2026/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh L đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Phước N:

1. Buộc anh Nguyễn Quý Y trả anh Lê Phước N số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 20/01/2026 là 15.659.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Phước N cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Quý Y có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phước N theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/02/2026, bị đơn Nguyễn Quý Y kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, do người đại diện hợp pháp trình bày: Không đồng ý kháng cáo. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn, do người đại diện hợp pháp trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong phần tranh tụng, bị đơn thừa nhận nghĩa vụ trả tiền vay, nguyên đơn tự nguyện giảm lãi số tiền 5.659.000 đồng. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể:

1. Buộc anh Nguyễn Quý Y có nghĩa vụ phải trả lại cho anh Lê Phước N số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tổng cộng 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải có nghĩa vụ trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quý Y phải chịu toàn bộ là 5.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu về án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn thừa nhận nghĩa vụ trả tiền vay gốc và lãi, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quý Y phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền theo nghĩa vụ phải trả tiền là 110.000.000 đồng x 5% = 5.500.000 đồng.

Anh Lê Phước N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Quý Y số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 28/2026/ DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Vĩnh L. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

1. Buộc anh Nguyễn Quý Y có nghĩa vụ phải trả lại cho anh Lê Phước N số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và tiền lãi 10.000.000 đồng (mười

triệu đồng). Tổng cộng 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải có nghĩa vụ trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật sự.

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Quý Y phải chịu toàn bộ là 5.500.000 đồng.

Anh Lê Phước N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.790.000 đồng theo Biên lai số 0003180 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Quý Y không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Y số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002536 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh L.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- TAND khu vực 1 -Vĩnh L;
- VKSND khu vực 1- Vĩnh L;
- THADS tỉnh Vĩnh L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Triệu Hữu